

XÂY DỰNG NỘI DUNG HỌC PHẦN THỰC HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LUẬT TẠI KHOA LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Phùng Trọng Quế¹, Phạm Quý Đạt²
Email: quept@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1039

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, yêu cầu phát triển bền vững đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ chú trọng lợi nhuận mà còn phải đảm bảo trách nhiệm đối với xã hội và môi trường. “Kinh doanh có trách nhiệm” đang trở thành một xu hướng toàn cầu, thể hiện qua các khuôn khổ như Nguyên tắc Hướng dẫn Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và quyền con người (UNGPs) và Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) về Ứng xử kinh doanh có trách nhiệm (RBC). Trước thực tiễn nhiều trường đại học trong và ngoài nước đã tích hợp nội dung về thực hành kinh doanh có trách nhiệm vào chương trình đào tạo kinh tế và luật ở Việt Nam, bài viết phân tích sự cần thiết phải đưa học phần bắt buộc thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm vào chương trình đào tạo luật tại Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội. Trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm triển khai học phần tương tự tại một số cơ sở đào tạo luật, bài viết đề xuất cấu trúc nội dung chính của học phần cho bậc cử nhân và thạc sĩ ngành Luật Kinh tế và đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy việc lồng ghép hiệu quả nội dung kinh doanh có trách nhiệm trong đào tạo luật.

Từ khóa: kinh doanh có trách nhiệm, kinh doanh và quyền con người, Ứng xử kinh doanh có trách nhiệm, đào tạo luật, phát triển bền vững

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững, “kinh doanh có trách nhiệm”, tức doanh nghiệp không chỉ tuân

thủ pháp luật mà còn hướng đến chuẩn mực tốt hơn nữa như tôn trọng quyền con người, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội đã trở thành xu thế phổ

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

² Trường Đại học Luật Hà Nội

quát (UN Human Rights Council, 2011; OECD, 2018). Năm 2011, Liên Hợp Quốc thông qua Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền con người (UNGPs), xác lập khung “Bảo vệ - Tôn trọng - Khắc phục”, yêu cầu nhà nước bảo vệ quyền con người trước tác động từ doanh nghiệp và doanh nghiệp phải có trách nhiệm tôn trọng quyền con người trong toàn bộ chuỗi giá trị của mình (UN Human Rights Council, 2011). Cùng với đó, Hướng dẫn của OECD về hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC) đã trở thành một chuẩn mực quốc tế quan trọng, thúc đẩy doanh nghiệp thực hành có đạo đức trong các lĩnh vực lao động, môi trường, minh bạch và chống tham nhũng (OECD, 2018).

Tại Việt Nam, khái niệm này ngày càng được thể chế hóa trong chính sách phát triển. Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần đảm bảo hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường (Chính phủ Việt Nam, 2019). Đồng thời, Việt Nam tích cực thực hiện các cam kết quốc tế, đặc biệt trong khuôn khổ các hiệp định thương mại thế hệ mới và các công ước của Tổ chức lao động quốc tế - ILO. Đáng chú ý, năm 2020, Bộ Tư pháp và Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) đã tiến hành đánh giá khung pháp lý quốc gia về kinh doanh có trách nhiệm, đồng thời đề xuất xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia nhằm tăng cường bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương trong hoạt động kinh doanh (UNDP & Bộ Tư pháp Việt Nam, 2020).

Trong bối cảnh đó, đổi mới chương trình đào tạo luật, đặc biệt là việc tích hợp nội dung về kinh doanh có trách nhiệm trở thành một yêu cầu cấp thiết. Trên thực tế, nhiều vấn đề pháp lý phát sinh từ hoạt

động kinh doanh hiện đại như lao động cưỡng bức, ô nhiễm môi trường xuyên biên giới hay vi phạm quyền riêng tư người tiêu dùng đòi hỏi đội ngũ luật gia tương lai phải có hiểu biết liên ngành, đồng thời am hiểu cả khung pháp luật quốc gia lẫn các thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, hiện tại, chương trình đào tạo luật ở nhiều trường (trong đó có Trường Đại học Mở Hà Nội) chưa có học phần chuyên biệt về chủ đề này, khiến sinh viên tiếp cận còn rời rạc thông qua các môn luật chuyên ngành như Pháp luật về chủ thể kinh doanh, Luật Lao động, Luật Môi trường hay Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Bài viết này nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng học phần bắt buộc thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm trong chương trình đào tạo luật để triển khai hiệu quả học phần tại Trường Đại học Mở Hà Nội và các cơ sở đào tạo luật khác.

II. Cơ sở lý thuyết

Việc xây dựng học phần “Thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm” trong chương trình đào tạo luật cần dựa trên nền tảng đa lý thuyết, bao gồm:

Lý thuyết về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR - Corporate Social Responsibility) của B. Carroll (1991); Lý thuyết các bên liên quan (Stakeholder Theory) của R. Edward Freeman (1984). Lý thuyết về doanh nghiệp và quyền con người (Business and Human Rights - BHR): Đây là nền tảng lý luận cốt lõi cho học phần. Bộ Nguyên tắc UNGPs xác lập trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp, bắt kể quy mô hay quốc gia hoạt động. Học phần cần giúp sinh viên hiểu được mối liên hệ giữa pháp luật kinh doanh và quyền con người, cũng như vận dụng UNGPs, Hướng dẫn

OECD (2018) và các công cụ thẩm định trách nhiệm (human rights due diligence) trong thực tiễn tư vấn và tuân thủ pháp lý.

Lý thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning Theory - Kolb): Theo Kolb (1984), học tập hiệu quả đến từ chu trình trải nghiệm nhằm phát triển năng lực ứng dụng pháp luật và tư duy đạo đức cho sinh viên luật.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp các kỹ thuật sau:

Phân tích văn bản và tài liệu thứ cấp:
Tác giả tiến hành phân tích nội dung các văn bản quốc tế (UNGPs, OECD RBC), chương trình học phần từ một số cơ sở đào tạo luật trong nước (Trường ĐH Cần Thơ, UEH, ĐH Luật - ĐH Quốc gia Hà Nội) và quốc tế (Harvard, RMIT, Mahidol). Việc này nhằm xác định xu hướng tiếp cận học thuật và thực tiễn triển khai nội dung “kinh doanh có trách nhiệm” trong đào tạo luật.

Phương pháp so sánh luật học (comparative legal education): Áp dụng phương pháp so sánh giữa chương trình học phần tại các trường đại học khác nhau, qua đó rút ra điểm tương đồng và khác biệt trong mục tiêu, cấu trúc nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá, từ đó đề xuất mô hình học phần phù hợp.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Sự cần thiết của việc xây dựng học phần thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm vào chương trình đào tạo luật

Thứ nhất, yêu cầu từ chuẩn mực quốc tế

Bộ Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về kinh doanh và quyền con người (UNGPs) năm 2011 đã định hình

khuôn khổ toàn cầu, khẳng định trách nhiệm phổ quát của doanh nghiệp trong việc tôn trọng các quyền con người được thừa nhận quốc tế, không phụ thuộc vào năng lực thực thi pháp luật của quốc gia sở tại. Trên nền tảng đó, nhiều quốc gia đã xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia (NAP) và lồng ghép trách nhiệm nhân quyền của doanh nghiệp vào chính sách, pháp luật. Song song, Hướng dẫn OECD về doanh nghiệp đa quốc gia và khuôn khổ Ứng xử Kinh doanh Có Trách nhiệm (RBC) mở rộng trọng tâm từ nhân quyền sang các lĩnh vực liên quan như lao động, môi trường, chống hối lộ và bảo vệ người tiêu dùng, đồng thời nhấn mạnh quy trình thẩm định trách nhiệm (due diligence) nhằm nhận diện, phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục tác động bất lợi trong chuỗi hoạt động kinh doanh (OECD, 2018). Vì vậy, học phần cần được thiết kế bám sát các nguyên tắc cốt lõi này để giúp sinh viên nắm được triết lý “kinh doanh tôn trọng quyền con người” và các yêu cầu tuân thủ theo thông lệ quốc tế.

Thứ hai, nhu cầu nguồn nhân lực pháp lý am hiểu về kinh doanh có trách nhiệm

Thực tiễn kinh tế hiện đại cho thấy rủi ro pháp lý gắn với môi trường, lao động, quyền riêng tư và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ngày càng gia tăng, đòi hỏi luật sư và chuyên gia pháp lý có năng lực tư vấn tuân thủ theo chuẩn mực CSR/RBC và quản trị rủi ro nhân quyền - môi trường. Ở nhiều quốc gia, “Kinh doanh và quyền con người” đã trở thành lĩnh vực đào tạo chuyên sâu trong trường luật; điển hình, Trường Luật Harvard tổ chức seminar “Business and Human Rights” từ năm 2016 nhằm trang bị cho sinh viên năng lực tiếp cận và xử lý các vấn đề thực

tiền đang phát triển nhanh (Harvard Law School, 2023). Xu hướng này cũng lan rộng tại châu Á thông qua các học phần liên quan đến phát triển bền vững, ESG hoặc CSR, phản ánh nhu cầu tuyển dụng thực tế từ hãng luật quốc tế, tập đoàn đa quốc gia và các tổ chức xã hội. Do đó, việc xây dựng học phần “Thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm” là cần thiết để đào tạo nguồn nhân lực pháp lý đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và bối cảnh hội nhập.

Kinh nghiệm thực tiễn từ một số cơ sở đào tạo luật

Ở Việt Nam, có thể kể đến Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ, đơn vị tiên phong đưa nội dung kinh doanh có trách nhiệm vào chương trình. Từ năm 2022, trường đã giảng dạy học phần chuyên đề “Bảo vệ quyền con người trong kinh doanh” 2 tín chỉ, và từ năm 2025 bổ sung học phần bắt buộc về pháp luật quốc tế và Việt Nam liên quan đến kinh doanh có trách nhiệm cho CTĐT cử nhân luật. Đề cương được thiết kế có hệ thống, từ lý luận chung về quyền con người và hoạt động kinh doanh, đến các chuẩn mực, sáng kiến quốc tế (UNGPs, OECD, ILO), rồi phân tích pháp luật và cơ chế bảo vệ quyền trong ba lĩnh vực trọng tâm: lao động, bảo vệ người tiêu dùng và môi trường; phương pháp giảng dạy kết hợp thuyết trình với nêu vấn đề, tình huống và thảo luận nhóm. Trường Đại học Luật, ĐHQG Hà Nội đã đưa nội dung kinh doanh có trách nhiệm vào chương trình thạc sĩ luật kinh tế, trong khi Học viện Ngân hàng xây dựng học phần kinh doanh có trách nhiệm ở bậc cử nhân luật kinh tế (thay thế khóa luận tốt nghiệp). Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH) cũng đã xây dựng đề cương học phần “Luật và Kinh doanh có

trách nhiệm” (3 tín chỉ, dự kiến áp dụng từ 2026) với nội dung khá toàn diện: bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững, các khái niệm CSR, RBC, ESG, mối quan hệ giữa quyền con người và kinh doanh, các công cụ pháp lý và sáng kiến quốc tế, cùng thực trạng pháp luật và thực tiễn kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam và vai trò các bên liên quan. Học viện Ngân hàng với chương trình đào tạo cử nhân luật kinh tế cũng đã xây dựng học phần kinh doanh có trách nhiệm với bước đầu là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Trên bình diện quốc tế, nhiều trường luật châu Âu như Trường Luật Essex đã phát triển chương trình thạc sĩ chuyên biệt về Luật nhân quyền và Kinh doanh, tập trung vào cơ chế trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu; ở khu vực châu Á, Đại học RMIT (Úc)... cũng tích hợp nội dung kinh doanh và nhân quyền trong chương trình đào tạo. Những kinh nghiệm này cho thấy thiết kế học phần Kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam có thể tham khảo linh hoạt mô hình quốc tế, đồng thời cần điều chỉnh phù hợp với điều kiện và nhu cầu trong nước.

4.2. Đề xuất cấu trúc nội dung học phần “Thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm” ở bậc cử nhân và thạc sĩ

Tại Khoa Luật trường Đại học Mở Hà Nội, chương trình đào tạo cử nhân luật và thạc sĩ luật kinh tế chưa có học phần chuyên biệt về kinh doanh có trách nhiệm mà chủ yếu các nội dung chỉ được lồng ghép thông qua một số học phần, và một số học phần trong số đó chỉ là tự chọn.

Trên cơ sở tham khảo các chương trình hiện có và mục tiêu đào tạo của Khoa Luật, đề xuất cấu trúc học phần “Thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm”

như sau. Học phần dự kiến là bắt buộc đối với sinh viên năm cuối ngành Luật Kinh tế (2 TC) và bậc thạc sĩ Luật Kinh tế (3 TC), bố trí vào năm cuối bậc ĐH và học kỳ đầu hoặc thứ hai của bậc thạc sĩ.

Dự kiến mục tiêu học phần: trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng và cập nhật về kinh doanh có trách nhiệm trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, làm rõ mối liên hệ giữa hoạt động kinh doanh với bảo đảm quyền con người và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, học phần giúp sinh viên và học viên cao học hiểu, phân tích và vận dụng các chuẩn mực, cơ chế pháp lý quốc tế và pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh có trách nhiệm, đặc biệt trong các lĩnh vực lao động, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, quản trị doanh nghiệp và phòng chống tham nhũng. Đồng thời, học phần hướng tới phát triển năng lực thực hành pháp luật, khả năng nhận diện rủi ro pháp lý và đề xuất giải pháp tuân thủ pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp lý phục vụ doanh nghiệp và quản trị kinh tế trong điều kiện hội nhập.

Dự kiến về chuẩn đầu ra theo CDIO, gắn với thang đo Bloom:

CLO1: Có kiến thức và lập luận chuyên môn về kinh doanh có trách nhiệm

CLO2: Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp liên quan đến kinh doanh có trách nhiệm

CLO3: Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh pháp lý kinh doanh có trách nhiệm

Bậc đại học hướng tới mức “vận dụng, phân tích” đối với tình huống chuẩn và sản phẩm tư vấn ngắn. Bậc thạc sĩ nâng lên mức “phân tích sâu, đánh giá, đề xuất thiết kế chính sách, giải pháp” với yêu cầu lập luận và chuẩn mực trích dẫn cao hơn.

Chương 1: Tổng quan về kinh doanh có trách nhiệm. Chương này giới thiệu khái niệm, ý nghĩa của kinh doanh có trách nhiệm trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số; làm rõ các thuật ngữ CSR, RBC, ESG và mối liên hệ giữa chúng; đồng thời phân tích yêu cầu phát triển bền vững đối với hoạt động kinh doanh hiện đại.

Chương 2: Quyền con người và doanh nghiệp. Đây là nền tảng lý luận, trình bày khái quát về quyền con người (khái niệm, các nhóm quyền chủ yếu, các văn kiện quốc tế chính), và mối liên hệ giữa hoạt động kinh doanh với việc thực thi quyền con người. Nội dung tập trung vào một số lĩnh vực điển hình: quyền trong lĩnh vực lao động; quyền của người tiêu dùng; quyền về môi trường sống; và vấn đề quản trị doanh nghiệp, phòng chống tham nhũng liên quan đến quyền lợi cổ đông, người lao động, yêu cầu minh bạch và liêm chính. Qua đó, sinh viên nhận diện bức tranh tổng thể về mối gắn bó giữa hoạt động kinh doanh và bảo đảm quyền con người.

Chương 3: Các chuẩn mực và cơ chế quốc tế về kinh doanh có trách nhiệm. Chương này giới thiệu những công cụ và sáng kiến quốc tế quan trọng như UNGPs, Hướng dẫn của OECD và các tài liệu về RBC, cùng một số sáng kiến khu vực. Bên cạnh đó, chương đề cập xu hướng lập pháp mới như các đạo luật về thẩm định nhân quyền bắt buộc ở châu Âu. Mục tiêu là cho thấy khung pháp lý quốc tế đang chuyển kinh doanh có trách nhiệm từ phạm trù “tự nguyện” sang các cơ chế có tính ràng buộc ngày càng cao.

Chương 4: Pháp luật và thực tiễn kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam. Chương này tập trung vào bối cảnh trong

nước: các cam kết và khởi xướng của Việt Nam liên quan đến lao động, môi trường trong các công ước ILO và các FTA thế hệ mới; định hướng xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về kinh doanh và quyền con người. Tiếp đó là phân tích khung pháp luật hiện hành điều chỉnh những nội dung liên quan đến kinh doanh có trách nhiệm (quản trị công ty, lao động, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống tham nhũng trong khu vực tư và chế tài đối với doanh nghiệp vi phạm).

Đối với chương trình thạc sĩ, học phần cần đào sâu hơn các nội dung trên và bổ sung trọng tâm về trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm xã hội và hoàn thiện chính sách. Nội dung có thể bao gồm: phân biệt trách nhiệm pháp lý tối thiểu với trách nhiệm đạo đức tự nguyện; phân tích những khoảng trống pháp lý và kiến nghị hoàn thiện quy định về kinh doanh có trách nhiệm (chẳng hạn trách nhiệm liên đới của công ty mẹ đối với vi phạm của công ty con, cơ chế giám sát báo cáo phát triển bền vững); cùng với việc nghiên cứu vai trò của các công cụ mềm. Học viên cao học được khuyến khích nghiên cứu, phản biện chính sách và đề xuất giải pháp chiến lược.

4.3. Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá

Để triển khai hiệu quả học phần, cần vận dụng linh hoạt các phương pháp lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tư duy phản biện và gắn với thực tiễn.

Trước hết, giảng viên có thể kết hợp thuyết trình với đàm thoại: trình bày những khái niệm cốt lõi (như UNGPs, OECD Guidelines) đồng thời đặt câu hỏi gợi mở hoặc yêu cầu sinh viên phân tích nhanh tình huống để tạo tương tác hai chiều. Phương pháp nghiên cứu tình huống nên

được sử dụng thường xuyên, với các tình huống thực tế như vụ cháy nhà máy, vi phạm quyền người lao động hay trả lương rẻ mạt trong chuỗi cung ứng. Sinh viên thảo luận nhóm, đóng vai các bên liên quan và đưa ra lập luận pháp lý, có thể tham khảo kho tư liệu và các tình huống về BHR do Dr. Jonathan Kolieb (RMIT) giới thiệu tại chương trình tập huấn VCCI tháng 11/2025. Nghiên cứu tình huống thực tiễn là phương pháp chủ đạo nên được sử dụng thường xuyên. Giảng viên chuẩn bị các tình huống dựa trên vụ việc có thật (chẳng hạn: vụ cháy nhà máy gây thiệt hại và đặt ra trách nhiệm bồi thường; vụ một công ty bị tố cáo vi phạm quyền con người (trả công rẻ mạt) ở nhà máy gia công nước ngoài. Sinh viên được chia nhóm để thảo luận, đóng vai các bên liên quan (luật sư của doanh nghiệp, đại diện người lao động, cơ quan quản lý...) và đưa ra lập luận pháp lý cũng như đề xuất giải pháp.

Giảng viên cũng có thể tổ chức thảo luận chuyên đề: mỗi nhóm nghiên cứu một chủ đề nhỏ (so sánh pháp luật, phân tích báo cáo bền vững, đánh giá vụ kiện nhân quyền) và trình bày trước lớp, sau đó các nhóm khác phản biện. Cách làm này phát huy tinh thần tự học và tư duy phản biện. Nếu điều kiện cho phép, nên triển khai học tập trải nghiệm như tham quan doanh nghiệp, thực hiện dự án cộng đồng hoặc mời chuyên gia từ doanh nghiệp, UNDP, luật sư đến chia sẻ nhằm giúp sinh viên kết nối kiến thức với thực tiễn.

Về đánh giá, cần ưu tiên đánh giá quá trình đa dạng thay vì chỉ thi cuối kỳ. Bài kiểm tra cuối kỳ (nếu có) có thể là tự luận hoặc tiểu luận yêu cầu vận dụng kiến thức để giải quyết một vấn đề thực tiễn. Có thể tham khảo cách làm của Đại học

Cần Thơ, đó là đưa sinh viên đi thực tế doanh nghiệp và lập báo cáo về thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại đơn vị khảo sát (Nguyễn Lan Hương, 2025).

4.4. Những đề xuất, kiến nghị

Việc đưa học phần bắt buộc “Thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm” vào chương trình đào tạo cử nhân và thạc sĩ luật tại Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội là một bước đi cần thiết và kịp thời trong bối cảnh mới. Thông qua học phần, sinh viên hiểu rằng luật pháp kinh doanh không chỉ nhằm điều chỉnh các quan hệ thương mại thuần túy, mà còn phải gắn với mục tiêu bảo vệ lợi ích cộng đồng, bảo vệ môi trường và quyền con người. Đây chính là nền tảng để đào tạo nên những luật gia, luật sư kinh doanh có đạo đức nghề nghiệp và tư duy phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng.

Để triển khai hiệu quả học phần Kinh doanh có trách nhiệm, Nhà trường và Khoa Luật cần có sự chuẩn bị và đầu tư thích đáng. Trước hết, cần rà soát và cập nhật chương trình đào tạo ngành Luật và Luật Kinh tế, bổ sung học phần này vào học kỳ phù hợp, đảm bảo không làm tăng quá tải nhưng vẫn đáp ứng chuẩn đầu ra mới về kiến thức và kỹ năng liên quan đến kinh doanh có trách nhiệm. Song song, Nhà trường nên bồi dưỡng đội ngũ giảng viên phụ trách môn học: cử giảng viên tham gia các khóa tập huấn, hội thảo về doanh nghiệp và quyền con người, kết nối với các chuyên gia từ UNDP, OECD hoặc các trường bạn để học hỏi kinh nghiệm giảng dạy. Về lâu dài, Trường có thể xem xét thành lập nhóm nghiên cứu hoặc trung tâm nhỏ về Kinh doanh và quyền con người

trực thuộc Khoa Luật, nhằm duy trì hoạt động nghiên cứu giảng dạy cập nhật trong lĩnh vực này, đồng thời tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức (như VCCI, Phòng Thương mại và Công nghiệp VN, Bộ Tư pháp, Bộ LĐ-TB&XH,...) để gắn kết đào tạo với thực tiễn.

Kinh doanh có trách nhiệm là một xu hướng chung, do đó các trường luật trên cả nước cũng cần cân nhắc đưa nội dung này vào chương trình một cách phù hợp. Bộ Giáo dục & Đào tạo có thể nghiên cứu tích hợp một số nội dung về kinh doanh có trách nhiệm vào chuẩn chương trình khung ngành luật. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh đào tạo về kinh doanh có trách nhiệm cũng cần gắn liền với truyền thông nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về tầm quan trọng của chủ đề này. Sự kết nối giữa nhà trường - nhà nước - doanh nghiệp - tổ chức xã hội sẽ tạo thành một hệ sinh thái thuận lợi để các nguyên tắc về kinh doanh có trách nhiệm được thực thi hiệu quả, góp phần xây dựng một nền kinh tế phát triển bền vững và có tính nhân văn.

V. Kết luận

Tóm lại, đổi mới chương trình đào tạo luật với việc bổ sung học phần Thực hành pháp luật về kinh doanh có trách nhiệm không chỉ đáp ứng yêu cầu cải thiện chất lượng giáo dục pháp luật, mà còn góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam về phát triển bền vững và quyền con người. Đây là bước chuẩn bị cần thiết để thế hệ luật sư, chuyên gia pháp lý tương lai có đủ năng lực đồng hành cùng doanh nghiệp trong chặng đường phát triển mới - chặng đường mà tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với trách nhiệm xã hội và sự thượng tôn pháp luật.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội. (2019). *Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân*
- [2]. UN Human Rights Council. (2011). *Guiding Principles on Business and Human Rights: Implementing the United Nations “Protect, Respect and Remedy” Framework*. (Bản dịch tiếng Việt: UNDP Việt Nam, 2021)
- [3]. OECD. (2018). *OECD Due Diligence Guidance for Responsible Business Conduct*. Paris: OECD Publishing
- [4]. Bộ Tư pháp & UNDP Việt Nam. (2020). *Đánh giá sơ bộ khung pháp lý của Việt Nam về thực hành kinh doanh có trách nhiệm*. Hà Nội.
- [5]. Trường ĐH Cần Thơ. (2022). *Đề cương chi tiết học phần “Bảo vệ quyền con người trong kinh doanh”*. Khoa Luật, ĐHCT.
- [6]. Trường ĐH Kinh tế TP.HCM. (2023). *Đề cương học phần “Luật và Kinh doanh có trách nhiệm” (dự thảo)*. Khoa Luật UEH.
- [7]. Phan Thị Thanh Thủy. (2024). Thực hành kinh doanh có trách nhiệm và vấn đề pháp lý, thực tiễn ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, 40(2), 89-99.
- [8]. Nguyễn Lan Hương. (2025). *Giới thiệu về giảng dạy về quyền con người và kinh doanh ở Khoa Luật, Đại học Cần Thơ*, tham luận tại Tập huấn về RBC của VCCI, 11/2025
- [9]. Jonathan Kolieb. (2025). *Giới thiệu về giảng dạy về quyền con người và kinh doanh ở Đại học RMIT (Úc)*, tham luận tại Tập huấn về RBC của VCCI, 11/2025

INTEGRATING THE PRACTICAL LAW MODULE ON RESPONSIBLE BUSINESS INTO THE LAW CURRICULUM AT THE FACULTY OF LAW, HANOI OPEN UNIVERSITY

Phung Trong Que¹, Pham Quy Dat²

Abstract: *In the context of international integration and digital transformation, the requirements of sustainable development demand that businesses not only focus on profit but also assume responsibility toward society and the environment. “Responsible business conduct” has emerged as a global trend, reflected in frameworks such as the United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights (UNGPs) and the OECD Guidelines for Responsible Business Conduct (RBC). As many universities in and beyond Vietnam have incorporated responsible business practices into economics and law curricula, this paper examines the necessity of introducing a compulsory course on the legal practice of responsible business into the law program at the Faculty of Law, Hanoi Open University. Drawing on international standards and lessons from institutions that have implemented similar courses, the paper proposes a content structure for the course at both undergraduate and graduate levels in Economic Law and offers recommendations to enhance the effective integration of responsible business conduct into legal education.*

Keywords: *responsible business, business and human rights, UNGPs, RBC, legal education, sustainable development*

¹ Hanoi Open university

² Hanoi Law University